TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2019/HS-PT
Ngày: 25-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Thẩm phán: Ông Bùi Thế Xương

Ông Phạm Văn Tỉnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Đặng Hữu Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 45/2019/TLPT-HS ngày 13 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo Lê Văn D do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2019/HS-ST ngày 08 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Lê Văn D**, sinh năm 1980 tại tỉnh Tiền Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số xx/xx, Tổ x, Khu phố x (nay là Khu phố x), Phường x, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú: Ấp x, xã C, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Dh, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị Anh Đ, sinh năm 1958; vợ: Trần Thị Kiều H; con: có 01 người con sinh năm 2003; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- *Đại diện hợp pháp của bị hại:* Anh Đặng Thế A, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Ấp 4, xã A, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn D có giấy phép lái xe hạng C nhưng vào ngày 18/6/2018 do vi phạm quy định quay đầu xe ở khu vực cấm đã bị lực lượng Cảnh sát giao thông Công an

tỉnh Long An lập biên bản tạm giữ giấy phép lái xe. Sau khi bị tạm giữ giấy phép lái xe, D không đến cơ quan Công an để đóng phạt và nhận lại giấy phép lái xe. Đến khoảng 07 giờ 15 phút ngày 16/9/2018, mặc dù giấy phép lái xe đã bị tạm giữ và hết hạn vào ngày 09/9/2018 nhưng Lê Văn D vẫn điều khiển xe ôtô tải biển số 64C - xxx.xx lưu thông trên Quốc lộ 57B hướng từ ngã tư huyện Châu Thành về ngã tư A. Khi lưu thông đến khu vực thuộc ấp T, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre thì xảy ra va quẹt với xe đạp điện do chị Nguyễn Thị Thanh T (Sinh năm 1988, đăng ký thường trú ở ấp P, xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre) điều khiển lưu thông cùng chiều. Hậu quả, chị T bị xe tải cán qua người tử vong tại hiện trường.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe ôtô tải biển số 64C - xxx.xx; 01 xe đạp điện màu đỏ đen hiệu ASAMA; 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Lê Văn D (đã được cấp đổi lại vào ngày 21/9/2018); 01 đĩa DVD-R được trích xuất từ camera ghi hình nội dung vụ tai nạn giao thông; 01 giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số KC1610393; 01 bản sao có công chứng giấy chứng nhận - đăng ký xe ôtô tải biển số 64C - xxx.xx; 01 giấy bảo hiểm trách nhiệm dân sự số 003974769; 01 giấy chứng nhận thế chấp số 02072018.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông và sơ đồ hiện trường đã xác định đường nơi xảy ra tai nạn mặt đường rải nhựa bằng phẳng rộng 08m, có vạch sơn màu vàng đứt quãng ở giữa phân chia đường thành hai chiều, lấy mép đường bên phải theo hướng từ ngã tư huyện Châu Thành về ngã tư A làm chuẩn, lấy trụ điện số 05 làm điểm mốc cố định đã xác định:

- Xe ôtô tải biển số 64C - xxx.xx trạng thái đỗ trên mặt đường Quốc lộ 57B, đầu xe quay hướng Tây Bắc, đuôi xe quay hướng Đông Nam, mép ngoài bánh xe phía trước bên phải của trục thứ 1 cách mép đường làm chuẩn 1,92m, mép ngoài bánh xe phía trước bên trái của trục thứ 1 cách mép đường làm chuẩn 4,21m, mép ngoài bánh xe bên phải của trục thứ 2 cách mép đường làm chuẩn 1,93m, mép ngoài bánh xe bên trái của trục thứ 2 cách mép đường làm chuẩn 4,25m, mép ngoài bánh xe ngoài cùng bên phải của trục thứ 3 cách mép đường làm chuẩn 2,1m, mép ngoài bánh xe ngoài cùng bên trái của trục thứ 3 cách mép đường làm chuẩn 4,40m, mép ngoài bánh xe ngoài cùng bên phải của trục thứ 4 cách mép đường làm chuẩn 2,1m, mép ngoài bánh xe ngoài cùng bên trái của trục thứ 4 cách mép đường làm chuẩn 4,43m. Trục bánh xe phía trước bên trái của trục thứ 1 cách trụ điện số 05 là 15,1m, trục bánh xe ngoài cùng bên phải của trục thứ 4 cách trục sau xe đạp điện là 1,32m và cách đầu vết cày là 0,60m.

- Xe đạp điện bị ngã nghiêng bên trái nằm trên phần đường bên phải tính theo hướng làm chuẩn, đầu xe quay hướng Tây Bắc, đuôi xe quay hướng Đông Nam, trục trước cách mép đường làm chuẩn 0,65m, trục sau cách mép đường làm chuẩn 01m, trục trước cách tâm khu vực có nhiều tế bào não là 0,75m và cách tâm vết máu 1,40m.

- Vết cày dài 0,60m, nằm trên phần đường bên phải tính theo hướng làm chuẩn, có chiều hướng từ ngã tư huyện Châu Thành về ngã tư A, đầu cách mép đường làm chuẩn 1,50m, đuôi cách mép đường làm chuẩn 1,23m và cách trục sau xe đạp điện 0,40m.

- Tử thi nằm trên phần đường bên phải tính theo hướng làm chuẩn, đầu quay hướng Tây Nam, hai chân quay hướng Đông Bắc, đỉnh đầu cách mép đường làm chuẩn 2,25m, cách trục bánh xe ngoài cùng bên phải của trục thứ 3 là 0,8m và cách tâm vết máu 0,2m, gót chân bên phải cách mép đường làm chuẩn 1,45m, gót chân bên trái cách mép đường làm chuẩn 1,8m, điểm giữa khoảng cách hai gót chân tử thi cách mép đường làm chuẩn 1,7m.

- Vết máu kích thước (1 x 0,7)m, nằm trên phần đường bên phải tính theo hướng làm chuẩn, tâm cách mép đường làm chuẩn 1,9m và cách tâm khu vực có nhiều tế bào não là 1,4m.

- Khu vực có nhiều tế bào não kích thước (2,65 x 0,7)m, nằm trên phần đường bên phải tính theo hướng làm chuẩn, tâm cách mép đường làm chuẩn 01m và cách trục trước xe đạp điện 0,75m.

- Trụ điện số 05 cách mép đường làm chuẩn 17,8m.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện xe ôtô tải biển số 64C - xxx.xx vào ngày 19/9/2018 và ngày 26/9/2018 đã thể hiện như sau:

- Mặt lăn ngoài bên phải bánh trước có vết ma sát trầy xước kích thước (0,6 x 0,02)m, có điểm gần nhất cách trục 0,45m, điểm xa nhất cách trục 0,48m, điểm gần nhất và xa nhất cách chữ U trong dãy chữ UNN958 lần lượt là 0,31m và 0,7m.

- Chắn bùn bánh trước bên phải có vết ma sát kích thước (0,07 x 0,01)m, có điểm gần nhất cách mặt đất là 1,11m, điểm xa nhất cách mặt đất 1,12m.

- Bánh ngoài trục thứ hai phía trước bên phải có vết màu nâu đỏ nghi máu kích thước (0,17 x 0,07)m, điểm gần nhất và xa nhất cách số 9 trong dãy S889 lần lượt là 0,15m và 0,23m, điểm gần nhất cách trục là 0,5m, điểm xa nhất cách trục là 0,51m.

- Hệ thống lái hoạt động bình thường, hệ thống phanh đạt yêu cầu, lốp trục 3 bên trái mòn rợp, hệ thống đèn đủ cường độ, trượt ngang bánh dẫn hướng 8,8mm/m, hệ thống treo bình thường.

Tại biên bản khám nghiệm phuomg tiện xe đạp điện vào ngày 19/9/2018 đã thể hiện như sau:

- Giỏ hàng hóa phía trước bên trái có vết bể dài 0,04m.

- Mặt đồng hồ xe đạp điện bị bung ra khỏi vị trí ban đầu.

- Mặt ngoài tay cầm lái bên trái có vết ma sát kích thước (0,03 x 0,03)m, vết ma sát tay cầm đo cách mặt đất là 1,11m.

- Mặt ngoài bàn đạp bên trái có vết mài mòn kích thước (0,06 x 0,02)m.

- Gác chân sau bên trái có vết mài mòn kích thước (0,03 x 0,03)m.

- Thanh sắt đỡ yên sau xe đạp điện bên trái có vết trầy xước kích thước (0,06 x

0,01)m.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 156 ngày 15/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre đã kết luận Nguyễn Thị Thanh T như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Toàn bộ vùng đầu, mặt bị biến dạng, có nhiều vết sây sát, giập rách da cơ, bầm tụ máu và nhiều vết thương bờ mép nham nhở, qua vết thương thấy hệ thống xương vùng đầu, mặt bị vỡ thành nhiều mảnh rời. Màng cứng bị rách. Tổ chức não bị giập thoát ra ngoài.

- Sây sát da, bầm tụ máu vùng cổ trước ngực, vùng hố chậu trái. Sây sát bầm tụ máu và hằn da dạng hình vân lốp xe vùng lưng và thắt lưng.

- Xuất huyết tụ máu tổ chức dưới da cơ vùng ngực bụng.

- Gãy cung sau các xương sườn từ số II đến số IX bên phải và số II đến số X bên trái, lòi đầu xương.

- Máu loãng hai khoang ngực lượng ít.

- Giập vỡ, sung, xuất huyết nặng hai phổi.

- Giập, sung, xuất huyết nặng màng ngoài tim.

- Dịch khoang tim màu hồng. Tim bị giập, sung, xuất huyết.

- Máu loãng trong khoang bụng lượng nhiều.

- Giập, vỡ phức tạp gan.

- Giập, sung xuất huyết mạc nối lớn, dạ dày và ruột.

2. Nguyên nhân chết do đa chấn thương.

Theo kết luận giám định số 386 ngày 03/01/2019 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Dấu vết phía trước bên phải xe ôtô tải biển số 64C - xxx.xx (trượt xước sạch bụi chắn bùn trước bánh trước, trượt xước bám màng màu xám má phải bánh trước) có chiều từ trước về sau, dấu vết trên bánh xe có chiều ngược chiều quay tiến, phù hợp với dấu vết trượt xước, mất ốp đầu tay lái bên trái xe đạp điện, có chiều từ sau về trước. Đây là vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện.

- Dấu vết trượt xước các chi tiết bên trái xe đạp điện (giỏ đựng đồ, tay phanh, bàn đạp, gác chân sau, khung yên sau) có chiều từ trước về sau, phù hợp va chạm với mặt đường.

Trên cơ sở cơ chế hình thành dấu vết và hồ sơ vụ tai nạn giao thông nêu trên xác định: Khi va chạm xe ôtô biển số 64C - xxx.xx chuyển động trên quốc lộ 57B có hướng từ ngã tư huyện Châu Thành đi ngã tư A, còn xe đạp điện lưu thông cùng chiều bên phải xe ôtô biển số 64C - xxx.xx.

Ngày 12/3/2019, Cơ quan điều tra đã trả 01 xe ôtô tải biển số 64C - xxx.xx; 01 giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số KC1610393; 01 bản sao có công chứng giấy chứng nhận đăng ký xe ôtô tải biển số 64C - xxx.xx; 01 giấy bảo hiểm trách nhiệm dân sự số 003974769; 01 giấy chứng nhận thế chấp số

02072018 cho anh Trần Văn P (là chủ sở hữu xe ôtô tải biển số 64C – xxx.xx); trả 01 xe đạp điện màu đỏ đen hiệu ASAMA cho anh Đặng Thế A.

Quá trình điều tra, anh Đặng Thế A (chồng bị hại Nguyễn Thị Thanh T) là người đại diện hợp pháp của bị hại T đã nhận số tiền bồi thường 240.000.000 đồng do bị cáo Lê Văn D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Trần Văn P bồi thường. Hiện anh Đặng Thế A không có yêu cầu gì khác và có đơn xin bãi nại không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lê Văn D.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2019/HSST ngày 08/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn D phạm "Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ";

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Văn D 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 13/5/2019 bị cáo Lê Văn D kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận đã có hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ gây ra hậu quả làm chị Nguyễn Thị Thanh T tử vong đúng như nội dung Bản án sơ thẩm đã tuyên. Bị cáo giữ nguyên kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và bổ sung kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo.

Đại diện hợp pháp của bị hại là anh Đặng Thế A trình bày: bị cáo đã bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho phía bị hại với số tiền 240.000.000 đồng; nhận thấy gia đình bị cáo gặp nhiều khó khăn, mẹ của bị cáo bị bệnh nặng nhưng bị cáo cũng có thiện chí và thường xuyên thăm gia đình bị hại, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội chăm sóc cha mẹ và thăm gia đình bị hại.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Lê Văn D phạm "Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật; xử phạt bị cáo 01 năm tù dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là tương xứng. Tuy nhiên; bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ; tại phiên tòa phúc thẩm đại diện hợp pháp của bị hại có yêu cầu cho bị cáo được hưởng án treo, Ủy ban nhân dân xã C, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xác nhận bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình nuôi cha, mẹ già và con nhỏ; bị cáo có nghề nghiệp ổn định, có nơi cư trú rõ ràng. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm b khoản 1,

khoản 2 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Văn D 01 năm tù về "Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, thể hiện: vào khoảng 07 giờ 40 phút ngày 16/9/2018, mặc dù giấy phép lái xe đã hết hạn nhưng bị cáo Lê Văn D đã có hành vi điều khiển xe ôtô tải biển số 64C-xxx.xx lưu thông trên Quốc lộ 57B hướng từ ngã tư huyện Châu Thành về ngã tư A. Khi đến khu vực thuộc ấp T, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, bị cáo Lê Văn D điều khiển ôtô tải vượt xe đạp điện do chị Nguyễn Thị Thanh T điều khiển đang lưu thông cùng chiều phía trước thì xảy ra va quẹt với xe đạp điện. Hậu quả dẫn đến tai nạn giao thông làm chị Nguyễn Thị Thanh T tử vong. Lỗi trong vụ tai nạn giao thông do bị cáo Lê Văn D điều khiển xe ôtô tải không có giấy phép lái xe theo quy định, thiếu chú ý quan sát, vượt không đảm bảo an toàn; vi phạm khoản 9, khoản 23 Điều 8; Điều 14 của Luật Giao thông đường bộ. Với ý thức, hành vi chấp hành Luật Giao thông đường bộ và hậu quả xảy ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Lê Văn D phạm "Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" với tình tiết định khung tăng nặng *"không có giấy phép lái xe theo quy định"* theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét về nhân thân của bị cáo, thấy rằng: bị cáo Lê Văn D có giấy phép lái xe hạng C, do vi phạm quy định quay đầu xe ở khu vực cấm đã bị Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh Long An lập biên bản vi phạm hành chính số 007251 ngày 18/6/2018, biên bản có ghi "Hẹn 8h ngày 25/6/2018" nhưng không ghi rõ nội dung giải quyết việc gì (bút lục số 202). Theo bị cáo D trình bày kể từ khi bị lập biên bản vi phạm hành chính vào ngày 18/6/2018 đến khi bị cáo gây tai nạn giao

thông vào ngày 16/9/2018 thì bị cáo không nhận được giấy mời nào và cũng không có ai kêu bị cáo đến đóng phạt. Sau khi tai nạn giao thông xảy ra ngày 16/9/2018 đến ngày 17/9/2018 bị cáo đến Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh Long An thì mới biết mình có Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, vì vậy bị cáo thực hiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đóng tiền phạt và nhận lại giấy phép lái xe nhưng bị cáo không được nhận Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nêu trên. Theo biên bản xác minh vào lúc 10 giờ 20 phút ngày 07/3/2019 của Điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre tại Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh Long An, có nội dung: ngày 18/6/2018 Lê Văn D bị Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh Long An lập biên bản vi phạm hành chính số 007251/BB-VPHC về hành vi điều khiển xe ôtô tải biển số 63C-xxx.xx quay đầu xe nơi có biển báo "cấm quay đầu xe" và bị tạm giữ giấy phép lái xe hạng C. Đến ngày 17/9/2018 Lê Văn D đến Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh Long An nhận Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1382/QĐ-XPVPHC ngày 20/6/2018 với mức phạt 350.000 đồng và thực hiện Quyết định nhận lại giấy phép lái xe trên. Bên cạnh đó, hồ sơ xử phạt trên khi nộp lưu qua tìm kiếm đã bị thất lạc (bút lục số 72). Qua nội dung trên có cơ sở xác định từ thời điểm trước đó cho đến khi bị cáo gây ra tại nạn giao thông đường bộ vào ngày 16/9/2018 thì bị cáo chưa biết mình bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa nhận được Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Hồ sơ vụ án hình sự này chỉ thể hiện có một bản photo biên bản vi phạm hành chính số 007251 ngày 18/6/2018 của Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh Long An lập đối với Lê Văn D; hoàn toàn không có tài liệu, chứng cứ gì khác để chứng minh từ thời điểm trước đó đến ngày 16/9/2018 thì Lê Văn D đã bị xử phạt vi phạm hành chính và đã có tiền sự. Theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo thì trong trường hợp này bị cáo không có tiền sự. Vì vậy, các Cơ quan điều tra, truy tố và xét xử ở cấp sơ thẩm xác định bị cáo Lê Văn D không có tiền án, tiền sự là có căn cứ pháp luật.

[4] Xét kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường toàn bộ chi phí cho gia đình bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có con nhỏ chưa thành niên; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 01 năm tù. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy bị cáo là người thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự, khi tham gia giao thông

không tuân thủ đúng quy định của Luật Giao thông đường bộ, điều khiển xe ôtô tải trong điều kiện không có giấy phép lái xe theo quy định, thiếu chú ý quan sát, vượt không đảm bảo an toàn, gây ra tai nạn giao thông hậu quả làm chết 01 người, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 01 năm tù là tương xứng nên Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên và không chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Tuy nhiên; xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã thành khẩn khai báo và tỏ rõ sự ăn năn hối cải nên đã nhanh chóng tự nguyện bồi thường xong toàn bộ các khoản thiệt hại cho phía bị hại với tổng số tiền 240.000.000 đồng; trong giai đoạn điều tra, đại diện hợp pháp của bị hại đã có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; tại cấp phúc thẩm bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới là đại diện hợp pháp của bị hại đã có yêu cầu xin cho bị cáo được hưởng án treo, Ủy ban nhân dân xã C, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xác nhận bị cáo có hoàn cảnh khó khăn; hiện tại bị cáo là lao động chính trong gia đình nuôi cha, mẹ già và con nhỏ chưa thành niên, mẹ bị cáo đang bệnh đái tháo đường và bệnh thận mãn tính giai đoạn 3; bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, mới phạm tội lần đầu, phạm tội do lỗi vô ý, có nghề nghiệp ổn định, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, vì vậy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo luật định cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo. Xét thấy quyết định của Bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy có căn cứ để thay đổi biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo; sửa Bản án sơ thẩm, cho bị cáo được hưởng án treo.

[5] Quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ pháp luật nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[6] Về án phí: do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo Lê Văn D; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2019/HSST ngày 08/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre về biện pháp chấp hành hình phạt;

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Văn D 01 (một) năm tù về "Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm là ngày 25/7/2019;

Giao bị cáo Lê Văn D cho Ủy ban nhân dân xã C, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, nơi cư trú cùng gia đình bị cáo phối hợp giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách;

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự;

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về án phí: căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Lê Văn D không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về phần xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Châu Thành (3b);
- Công an và VKSND huyện Châu Thành (2b)
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- UBND Phường x + xã C, TX.Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang (2b);
- Bị cáo tại ngoại (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Tôn Văn Thông